

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Thái Thị Thủy Tiên**

2/ Bà **Lữ Kim Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Xuân**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Võ Thị L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh Phan Văn S, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai

(Chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị Võ Thị L và anh Phan Văn S tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 14/10/2013. Đây là hôn nhân lần đầu của anh chị. Quá trình chung sống xảy ra

mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, bản thân anh S không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho kinh tế. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai sống ly thân đã lâu nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có các con chung là cháu Phan Văn Thành N, sinh ngày 25/4/2016 và cháu Phan Văn Thành T, sinh ngày 25/4/2016, hiện đang sống cùng chị. Nay ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu T, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Văn S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

- Theo lời khai của người làm chứng là bà Đỗ Thị H trình bày: Bà là mẹ ruột của anh S. Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh Sơn S1 cạnh nhà với bà cho đến nay. Thời gian chung sống chị L và anh S xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do anh S không tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời bên ngoài, không quan tâm đến gia đình vợ con. Từ lúc sinh con đến nay con cái đều do một mình chị L chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Võ Thị L ly hôn anh Phan Văn S; về con chung: giao cháu Phan Văn Thành N, sinh ngày 25/4/2016 và cháu Phan Văn Thành T, sinh ngày 25/4/2016 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh S tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị L khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Phan Văn S. Anh S có nơi cư trú tại ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên căn

cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Phan Văn S tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 71/2013 ngày 14/10/2013 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Theo trình bày của nguyên đơn, cũng như theo lời khai của người làm chứng là bà Đỗ Thị H (mẹ anh S), xác định chị L và anh S trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bản thân anh S không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày, chứng tỏ anh S không muốn hòa giải để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Từ đó xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị Võ Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Văn Thành N, sinh ngày 25/4/2016 và cháu Phan Văn Thành T, sinh ngày 25/4/2016, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trên nhận thấy: Chị L hiện nay có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định và là người trực tiếp nuôi hai con từ nhỏ, đồng thời hai con đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L, giao hai con chung là cháu Thành N và cháu Thành T cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phan Văn S không có lời khai về việc này, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L được ly hôn anh Phan Văn S.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Phan Văn Thành N, sinh ngày 25/4/2016 và cháu Phan Văn Thành T, sinh ngày 25/4/2016 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Phan Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0013038 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Võ Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Sông Nhạn, h Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang